

Số: 30 /KH-TrMN VH

Việt Hồng, ngày 04 tháng 10 năm 2024

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM HỌC 2024 -2025

(Theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

### I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Việt Hồng

1.2. Địa chỉ trụ sở: Địa chỉ: xã Việt Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải  
Dương.

Điện thoại: 03203818762

Email: [th-mnviethong@haiduong.vn.edu](mailto:th-mnviethong@haiduong.vn.edu)

1.3. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường Mầm non công lập thuộc Ủy ban  
nhân dân huyện Thanh Hà trực tiếp quản lý.

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu Sứ Mạng:

#### \* Sứ mạng:

Trường mầm non Việt Hồng đã và đang xây dựng một tập thể xuất sắc, cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên những người thực hiện nhiệm vụ trồng người một cách nhiệt huyết và hiệu quả chương trình giáo dục của nhà trường. Bên cạnh đó nhà trường thường xuyên xây dựng, tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

- Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn - là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

- Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

#### \* Tầm nhìn:

- Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.

- Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và



mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài xã, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

**\* Mục tiêu:**

- Xây dựng môi trường giáo dục theo hướng hiện đại, trong đó đề cao sự phát triển Mục tiêu của nhà trường Phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một.

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tiến tới phổ cập trẻ mẫu giáo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

**1.5. Quá trình hình thành và phát triển**

Quyết định số 419/QĐ-UB ngày 29 tháng 11 năm 1997 theo của UBND huyện Thanh Hà về việc thành lập trường mầm non Việt Hồng.

Nhà trường được xây dựng về tại 01 điểm trường với tổng diện tích là 6.535,8 m<sup>2</sup>. Trường gồm 10 phòng học và 2 phòng chức năng cùng với hệ thống trang thiết bị đồng bộ hiện đại đáp ứng cho công tác chăm sóc giáo dục (CSGD) trẻ theo yêu cầu. Nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Trải qua 27 năm xây dựng và trưởng thành, hiện nay trường đã được công nhận Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ I và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 (theo QĐ số 1300/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 và QĐ số 493 /QĐ-SGD&ĐT ngày 17/5/2024).

Nhà trường nhiều năm đạt tập thể lao động tiên tiến Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà tặng giấy khen.

Chi ủy, Chi bộ hàng năm được Đảng bộ xã xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ tập thể Công đoàn, Chi đoàn hoàn thành tốt và tốt nhiệm vụ nhiều năm liền.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được Trường Mầm non Việt Hồng luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

**1.6. Thông tin đại diện pháp luật**

Họ và tên: Lê Thị Hải Chúc vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Việt Hồng

Điện thoại: 0988083823

Email: haithanh2708hd@gmail.com

**1.7 Tổ chức bộ máy**



Quyết định số 419/QĐ-UB ngày 29 tháng 11 năm 1997 theo của UBND huyện Thanh Hà về việc thành lập trường mầm non Việt Hồng.

Quyết định số 135/QĐ- PGDDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo Thanh Hà về việc kiện toàn Hội đồng trường Mầm non Việt Hồng nhiệm kỳ 2019 – 2024.

*Danh sách thành viên hội đồng trường*

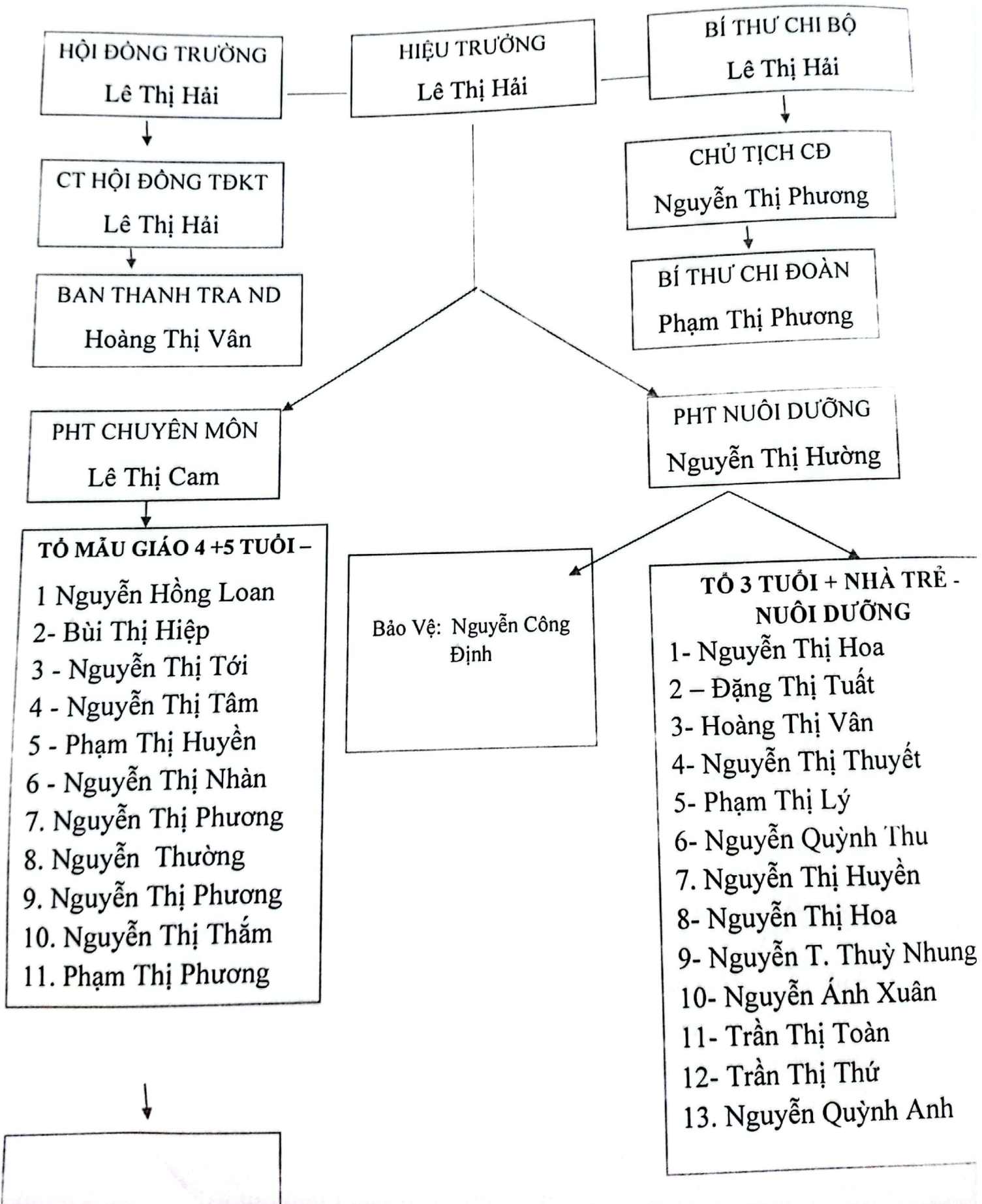
STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1	Lê Thị Hải	BTCB - Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Lê Thị Cam	PBTCB- PHT	Thành viên
3	Nguyễn Thị Hương	PHT	Thành viên
4	Nguyễn Thị Phương	CTCD- GV	Thành viên
5	Nguyễn Hồng Loan	TT- GV	Thành viên
6	Đặng Thị Tuất	TT- GV	Thành viên
7	Phạm Thị Lý	TT- GV	Thành viên
8	Nguyễn Thị Thắm	GV	TV-Thư ký
9	Bùi Thị Thuý	Ban đại diện CMHS	Thành viên
10	Nguyễn Đình Mười	PCTUBND xã	Thành viên
11	Phạm Thị Phương	Bí thư đoàn thanh niên	Thành viên
12	Nguyễn Thị Phương A	TP- GV	Thành viên

- Đồng chí Lê Thị Hải được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng theo Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 26/6/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà;
- Đồng chí Lê Thị Cam được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng theo Quyết định số 4029/QĐ-UBND, ngày 05 tháng 8 năm 2021 của UBND huyện Thanh Hà;
- Đồng chí Nguyễn Thị Hương được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng theo Quyết định số 2507/QĐ-UBND, ngày 10 tháng 8 năm 2022 của UBND huyện Thanh Hà.

Nhà trường có quy chế tổ chức hoạt động, phân công chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho từng thành viên trong ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn và các thành viên trong tổ. Nhà trường có kế hoạch chiến lược dài hạn, trung hạn và ngắn hạn.

hoạch ngắn hạn, có quy chế dân chủ, các nghị quyết của Hội đồng trường, các quy định về quản lý nhân sự, hành chính, tài chính.

**d) Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục**





## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

### 1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo			
			ĐH	CĐ	TC	Sơ cấp
	<b>Tổng số CBQL,GV,NV</b>	<b>27</b>	<b>22</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b>	23	19	4	0	
1	Nhà trẻ	8	5	3	0	
2	Mẫu giáo	16	15	1	0	
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	3	3			
1	Hiệu trưởng	1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2	2			
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	1	1			
1	Nhân viên kế toán	1		1		
2	NV nuôi dưỡng	2				
3	Bảo vệ	1				

### 2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
<b>1</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	<b>3</b>	<b>3</b>
	Số lượng	3	3
	Tỷ lệ	100%	100%
<b>2</b>	<b>Giáo viên</b>		
	Số lượng	22	23
	Tỷ lệ	100%	100%

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

STT	Nội dung	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
-----	----------	---------------------	---------------------

1	<b>Cán bộ quản lý</b>		3
	Số lượng		100%
	Tỷ lệ		
2	<b>Giáo viên</b>		22
	Số lượng		100%
	Tỷ lệ		
3	<b>Nhân viên</b>		1
	Số lượng		100%
	Tỷ lệ		

**III. Chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2024 - 2025**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
1	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	Đạt 95%	Đạt 99% Riêng 5 tuổi đạt 100%
2	Chương trình chăm sóc giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ	Chương trình Giáo dục mầm non	Chương trình Giáo dục mầm non
3	Kết quả đạt được theo các lĩnh vực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển thể chất: 95%</li> <li>- PT nhận thức: 93%</li> <li>- NTNN: 95%</li> <li>- PTTM: 90</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển thể chất: 99%</li> <li>- PT nhận thức: 98%</li> <li>- NTNN: 99%</li> <li>- PTTM: 97%</li> <li>- PT TCKNXH: 97%</li> </ul>
4	Các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.	<p>Đội ngũ GV nhiệt tình, tâm huyết có trình độ chuyên môn vững vàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- CSVC: đảm bảo DT đất, có đủ phòng học, các thiết bị, dụng cụ phục vụ sinh hoạt, hoạt động học tập, vui chơi đầy đủ đúng theo tiêu chuẩn.</li> </ul>	<p>Đội ngũ GV nhiệt tình, tâm huyết có trình độ chuyên môn vững vàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- CSVC: đảm bảo DT đất, có đủ phòng học, các thiết bị, dụng cụ phục vụ sinh hoạt, hoạt động học tập, vui chơi đầy đủ đúng theo tiêu chuẩn.</li> </ul>



#### IV. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Năm 2023 - 2024	Năm 2024 - 2025	Yêu cầu theo quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	6.535m <sup>2</sup>	6.535 m <sup>2</sup>	- Đảm bảo
	Điểm trường	01	01	
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	31m <sup>2</sup>	31 m <sup>2</sup>	
2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng	21	20	
2.1	<b>Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ</b>	11	10	
	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	11	10	
	Phòng vệ sinh	10	10	
	Phòng ngủ	0	0	
	Phòng khác (Kho)	10	10	
2.2	<b>Khối phòng phục vụ học tập</b>	1	2	
	Thư viện	0	1	
	Phòng (nghệ thuật)	1	1	
	Phòng đa năng	0	0	
	Phòng khác (Phòng tin học)	0	0	
	Phòng GDTC	0	0	
2.3	<b>Khối phòng tổ chức ăn</b>	2	2	
	Nhà bếp	1	1	
	Nhà kho	1	1	
	Phòng khác	0	0	
2.4	<b>Khối phòng hành chính, quản trị</b>	7	7	
	Phòng hiệu trưởng	1	1	
	Phòng phó hiệu trưởng	2	2	
	Văn phòng trường	1	1	
	Phòng kế toán	0	0	
	Phòng bảo vệ	1	1	
	Phòng y tế	1	1	
	Phòng khác (kho)	0	0	
2.5	<b>Khối công trình công cộng</b>			
1	Nhà xe giáo viên	1	1	
2	Phòng khác	0	0	



3	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có	11	10	
4	Số lượng đồ chơi ngoài trời.	7	7	
6	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (máy tính)	12	11	

## V. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

### 1. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

#### a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

- Kết quả tự đánh giá: Trường Mầm non Việt Hồng tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

#### 2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm

Kết quả đánh giá và công nhận:

Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 (Quyết định số 493/QĐ-SGD&ĐT ngày 17/5/2024);

Nhà trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 (theo QĐ số 1300/QĐ-UBND ngày 31/5/2024).

Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng năm 2023 -2024.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2023 - 2024 (Kế hoạch số 226/KH-MNTT ngày 30/8/2023).

Năm học 2024- 2025 tiếp tục chỉ đạo Cải tiến chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá. Lưu trữ hồ sơ, xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất, nâng chất lượng các tiêu chuẩn, rà soát các chỉ số, tiêu chí theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm thực hiện quy trình và đúng tiến độ đánh giá chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục, hiệu quả đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trong thực hiện kế hoạch, các biện pháp cải tiến đảm bảo chất lượng giáo dục.

## VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

### 1. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước

- Năm học 2023-2024 nhà trường có 11 nhóm lớp (trong đó có 8 lớp mẫu giáo, 3 nhóm nhà trẻ) với tổng số học sinh 224 (trong đó học sinh mẫu giáo đạt 100% phổ cập, học sinh nhà trẻ đạt 47% phổ cập). Bình quân 22 học sinh/ nhóm



lớp; số trẻ em học 2 buổi/ngày: 224 đạt 100%; 100% trẻ được nuôi ăn bán trú, 100% trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ 1 lần/năm.

2. Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đồng thời tích hợp chương trình giáo dục STEM, STEAM, một cách hài hòa vào chương trình giáo dục của nhà trường. Chất lượng các hoạt động giáo dục theo các lĩnh vực ở các lớp mẫu giáo đạt tỷ lệ 98,5%, các lớp nhà trẻ đạt tỷ lệ 97,5%. Chất lượng tổ chức các hoạt động ngày hội ngày lễ đạt tỷ lệ 95%. Tỷ lệ bé chăm ngoan, sạch đạt tỷ lệ 98%.

## VIII KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Nhà trường thực hiện công khai quyết toán kinh phí năm 2023 chi tiết như sau:

STT	Nội dung	Quyết toán
<b>A.</b>	<b>Tổng số thu, chi tiền học phí</b>	<b>332.067.500</b>
1	Số thu phí, lệ phí	332.067.500
a	Học phí	293.127.500
b	Thu từ cấp bù học phí	38.940.000
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	164.172.580
2.1	Chi giáo dục mầm non	164.172.580
a	Chi cho con người	38.965.830
b	Chi hoạt động	125.206.750
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	
1	Chi giáo dục mầm non	3.286.102.000
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.635.632.000
a	Chi cho con người	2.510.219.466
b	Chi hoạt động	125.412.534
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	400.000.000
	Phụ cấp lương	0
	Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm bổ sung cơ sở vật chất	399.661.978
	Cấp bù miễn giảm học phí	2.940.000
	Hỗ trợ ăn trưa trẻ 3,4,5 tuổi	5.120.000

	Hỗ trợ chi phí học tập cho hộ nghèo, trẻ khuyết tật	3.000.000
1.3	Kinh phí cải cách tiền lương	250.470.000

2. Các khoản thu chi từ ngày 01/9/2023 đến hết ngày 31/5/ 2024  
( Năm học 2023 – 2024)

STT	Nội dung thu	Mức thu	Đã thực hiện
1	<b>Thu theo quy định</b>		
	Học phí	NT: 125. 000đ/trẻ/tháng MG: 105.000đ/trẻ/tháng	Thu: 181.724.500đ Nộp: 181.724.500đ
2	<b>Thu hộ, phục vụ trực tiếp cho học sinh</b>		
	<b>Bán trú</b>		
	Tiền ăn	17. 000đ/trẻ/ngày	Thu: 545.180.00đ Chi: 545.180.000đ
	Chăm sóc, phục vụ bán trú (trả người nấu ăn, trông trưa, quản lý)	220.000.đ/trẻ/tháng	Thu: 344.359.000đ Chi: 344.359.000đ
	Phụ phí(chất đốt, điện, nước phục vụ bán trú, nước tẩy rửa)	65.000đ/trẻ/tháng( thu 4 tháng kỳ 1) Kỳ 2 Thu 35.000đ/tháng(Thu 2 tháng)	Thu: 83.100.000đ Chi: 80.095.000đ Trả lại PH 3.005.000
	Vệ sinh trường, lớp(tiền lao công, dụng cụ VS, giấy VS, nước tẩy rửa, lau sàn)	20.000đ/trẻ/tháng	Thu: 34.750.000đ Chi : 34.750.000đ
	Nước uống tinh khiết	7.000đ/trẻ/tháng	Thu: 12.151.000đ Chi:



			12.151.000đ
	Tiền điện điều hòa phục vụ trực tiếp cho học sinh	50.000đ/trẻ/năm	Thu: 9.480.000đ Chi: 6.681.100đ Trả lại PH. 2.828.900
	Tiền mua sắm dụng cụ phục vụ nấu ăn và đồ dùng cá nhân bán trú lần đầu(dùng cho cả khóa học)	200.000đ/trẻ/năm	Thu: 9.000.000đ Chi: 9.000.000đ
	<b>Học phẩm, đồ dùng học tập theo TT02/2010/BGD&amp;ĐT</b>	NT; 190. 000đ/trẻ/ năm	Thu: 46.100.000đ
		MG: 3Tuổi 240000đ/trẻ/năm	Chi: 46.100.000đ
		MG: 4Tuổi 240.000đ/trẻ/năm	
		MG: 5Tuổi 280.000đ/trẻ/năm	
<b>3</b>	<b>Các khoản thu tự nguyện</b>		
	Nguồn XHHGD	Không	
	Kinh phí hoạt động BDD cha mẹ học sinh	Không	
	Bảo hiểm thân thể	200. 000đ/trẻ/năm	Thu: 49.900.000đ Nộp: 49.900.000đ
	Chương trình cho trẻ làm quen tiếng anh(Khởi mẫu giáo)	Trẻ mẫu giáo: 5.000đ/trẻ/ hoạt động	Thu: 35.215.000đ Nộp: 29.923.500đ Chi công tác QL: 3.521.500đ Chi 5% cơ

		sở vật chất: 1.740.000đ Tồn: 20.000
--	--	---

### III. DỰ KIẾN THỰC HIỆN THU, CHI NĂM HỌC 2024 - 2025

Thực hiện theo Hướng dẫn số 966/SGDDĐT-KHTC, ngày 13/8/2018 của Sở GD&ĐT Hải Dương; (đối với học phí và miễn giảm học phí)

Thực hiện nghị quyết số 17/20224/NQ – HĐND tỉnh Hải Dương ngày 18 tháng 10 năm 2024. Về quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh.

#### a. Nội dung thu, chi

(Ghi chi tiết, đầy đủ các khoản đã thực hiện)

STT	Nội dung thu	Mức thu	Thời điểm thu
<b>1</b>	<b>Thu theo quy định</b>		
	Học phí	NT: Thu theo quy định MG: Thu theo quy định	Thu theo kỳ
<b>2</b>	<b>Thu theo thoả thuận</b>		
	<b>Bán trú</b>		
	Tiền ăn	17.000đ/trẻ/ngày	Theo Tháng
	Chăm sóc, phục vụ bán trú (trả người nấu ăn, trông trưa, quản lý)	220.000.đ/trẻ/tháng (Tháng 9) 240.000đ/trẻ/tháng (từ ngày 01/10 đến 30/12/2024)	
	Phụ phí(chất đốt, điện, nước phục vụ bán trú, nước tẩy rửa...)	65.000đ/trẻ/tháng	Đầu năm (Thu theo kỳ)
	Vệ sinh trường, lớp(tiên lao công, dụng cụ VS, giấy VS, nước tẩy rửa, lau sàn)	20.000đ/trẻ/tháng	Đầu năm (Thu theo kỳ)
	Nước uống tinh khiết	7.000đ/trẻ/tháng	Đầu năm (Thu theo kỳ)



	Tiền bảo dưỡng sửa chữa, điện điều, hòa phục vụ trực tiếp cho học sinh	20.000đ/trẻ/tháng	Đầu năm Thu theo kỳ
	Tiền mua sắm dụng cụ phục vụ nấu ăn và đồ dùng cá nhân bán trú lần đầu(dùng cho cả khóa học)	200.000đ/trẻ/năm	Đầu năm
<b>3</b>	<b>Các khoản tự nguyện</b>		
	Bảo hiểm thân thể	200.000đ/trẻ/năm	Đầu năm

b. Quy trình thực hiện các khoản thu, chi:

Nhà trường xây dựng dự kiến thu chi.(Theo các công văn hướng dẫn) trình với phòng giáo dục phê duyệt. Họp phụ huynh học sinh đầu năm để thỏa thuận và thống nhất các khoản thu chi. Phụ huynh nhất trí các nội dung thu, sau 1 tuần không có ý kiến của phụ huynh thì tiến hành thu.

## V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

### 1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Ban giáo hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên

### 2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện.

Thực hiện tốt đề án phát triển giáo dục của UBND huyện Thanh Hà

Đến thời điểm hiện tại kế hoạch của nhà trường, đề án của UBND huyện thực hiện đúng tiến độ.

### 3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế



Công tác xã hội hóa tại nhà trường đạt được kết quả khả quan. Nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phía phụ huynh, một số chậu hoa cây cảnh

#### 4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường đang thực hiện thí điểm chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục giai đoạn 2022 -2025.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như: tài chính, quản lý mầm non, phổ cập, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành ...

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên phần mềm.

Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

#### 5. Công tác truyền thông

Nhà trường có xây dựng kế hoạch truyền thông, ra quyết định phân công người phụ trách công tác truyền thông và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của các cấp lãnh đạo. Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm học 2024-2025 theo Theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Báo cáo này triển khai đến CB, GV, NV và được công khai theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Nơi nhận: - PGD&ĐT;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT...



**Lê Thị Hải**